TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 05/6/2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Ơn
2. Ông Bùi Văn Thiệu

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Hồng Cúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXX - ST ngày 15 tháng 5 và Quyết định hoãn phiên toà số 24/2025/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Quách Văn K, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2025 cùng bản tự khai ngày 11/03/2025 và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn là chị Bùi Thị D đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị D và anh Quách Văn K kết hôn năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống của địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống hôn nhân mệt mỏi và căng thẳng. Đến nay nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giải quyết ly hôn với anh Quách Văn K.

Về con chung**:** Chị Bùi Thị D và anh Bùi Văn K có 02 con chung là cháu Quách Thị Tâm N, sinh ngày 05/8/2010 và cháu Quách Nhật T, sinh ngày 13/11/2014. Hiện nay các cháu đang ở với chị Bùi Thị D tại thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Sau khi ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho chị Bùi Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Quách Văn K có quyền thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị D chưa yêu cầu anh Quách Văn K đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Quách Văn K, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh K, tuy nhiên anh K không có mặt tại địa phương nên bố đẻ của anh K là ông Quách Đình C đã nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại cho anh Quách Văn K khi trở về địa phương. Đồng thời anh Quách Văn K không có văn bản nào gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành tống đạt theo đúng thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng còn bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị D và anh K là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến của chị D tại phiên tòa ngày hôm nay đã đủ căn cứ cho ly hôn và giải quyết việc việc nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung theo yêu cầu của đương sự, chấp nhận là có căn cứ pháp luật, quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2025 chị Bùi Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Quách Văn K, nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về việc giao nộp chứng cứ: Chị Bùi Thị D có ý kiến các chứng cứ như đã nộp cho Tòa án nếu anh K cần sẽ giao cho anh K nhưng anh K không có ý kiến về việc giao nhận nên không giao được. Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị D không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình.

[4] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Quách Văn K vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị D và anh Quách Văn K là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã B cũ (nay là xã V), huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chị D và anh K sống cùng bố mẹ anh K tại xóm T, xã V và tại biên bản xác minh ngày 14/5/2025 của Công an xã Vũ Bình, Ủy ban nhân dân xã Vũ Bình và trưởng xóm T, xã V đã cung cấp thông tin chị D và anh K có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã V, khi vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Bùi Thị D. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Chị Bùi Thị D và anh Quách Văn K có 02 con chung là cháu Quách Thị Tâm N, sinh ngày 05/8/2010 và Quách Nhật T, sinh ngày 13/11/2014. Quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị D xin được nuôi con chung và chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Quách Văn K không có ý kiến gì bằng văn bản và không tham gia phiên tòa. Đồng thời cháu Như và cháu Tân có bản tự khai ngày 11/03/2025 có nguyên vọng ở với mẹ là chị Bùi Thị D Xét thấy ý kiến của nguyên đơn và bản tự khai của con là hợp pháp nên Hội đồng xét xử xét giao con

cho chị Bùi Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị D chưa yêu cầu anh Quách Văn K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua việc hỏi tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn nhận thấy như sau:

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Bùi Thị D công nhận có 02 con chung là cháu Quách Thị Tâm N và Quách Nhật T, các cháu hiện đang sinh sống ổn định cùng với chị D và có bản tự khai về nguyện vọng ở với mẹ nên giao con cho chị D trực tiếp tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, là hợp pháp. Chị D chưa có yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[9] Về án phí: Chị Bùi Thị D phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn anh Quách Văn K vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 ; Điều 278 ; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Bùi Thị D được ly hôn với anh Quách Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Quách Thị Tâm N, sinh ngày 05/8/2010 và cháu Quách Nhật T, sinh ngày 13/11/2014 cho chị Bùi Thị D trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Bùi Thị D chưa yêu cầu anh Quách Văn K cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Quách Văn K có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị D và anh Quách Văn K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002523 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- THA dân sự huyện Lạc Sơn;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lò Văn Dần